

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện tập huấn
Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã
một sản phẩm (OCOP) năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng; tham quan, học tập kinh nghiệm Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024; Kế hoạch số 49/KH-UBND

ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2121/TTr-STC ngày 23 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024, với các nội dung như sau:

1. Nội dung: Kinh phí thực hiện tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Dự toán kinh phí: 2.773.750.000 đồng

(Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới:

1.519.380.000 đồng

- Kinh phí tập huấn kiến thức Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 1.254.370.000 đồng

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí thực hiện tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới: Từ nguồn kinh phí phân bổ vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024, được giao tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh (kinh phí dự phòng phân bổ cho các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt): 1.519.380.000 đồng.

- Kinh phí tập huấn kiến thức Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

+ Từ nguồn kinh phí hỗ trợ quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn thu chuyển nguồn Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp 2022 chuyển sang (kinh phí hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn) được giao tại Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh được chuyển nguồn sang năm 2024 theo Nghị quyết số 108/2023/QH15 của Quốc hội (đã được Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

hạch toán tại Phiếu chuyển khoản số 02 ngày 29/3/2024): 939.105.000 đồng.

+ Từ nguồn kinh phí vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024, được giao tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh (Mục 3. Nội dung thành phần số 3: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn): 315.265.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu báo cáo, các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức và nội dung trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Tài chính căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung dự toán năm 2024 cho Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

**DỰ TOÁN KINH PHÍ TẬP HUẤN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI
VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP) NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kinh phí phê duyệt	Ghi chú
	Tổng cộng:	2.773.750.000	Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.
1	Kinh phí thực hiện tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới	1.519.380.000	
2	Tập huấn kiến thức Chương trình OCOP	1.254.370.000	

BIỂU 1: DỰ TOÁN KINH PHÍ TẬP HUẤN KIẾN THỨC VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
	Kinh phí thực hiện tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới	1.519.380.000	Dự toán tạm tính bình quân. Thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.
I	Tập huấn cấp, thôn, bản (05 lớp, mỗi lớp 04 ngày, 80 người/lớp).	1.216.800.000	
*	Chi phí tổ chức 01 lớp	243.360.000	
1	Chi giảng viên	14.810.000	
-	Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả biên soạn giáo án bài giảng) (2 người x 06 buổi)	12.000.000	
-	Thuê phòng ngủ cho giảng viên (02 người)	1.400.000	
-	Tiền ăn cho giảng viên (02 người)	1.170.000	
-	Tiền nước uống cho giảng viên (02 người)	240.000	
2	In, ấn tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:	8.800.000	
-	In, ấn tài liệu	6.400.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	2.400.000	
3	Chi hỗ trợ học viên:	172.000.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên không hưởng lương từ NSNN	62.400.000	
-	Hỗ trợ tiền đi lại cho học viên không hưởng lương từ NSNN	16.000.000	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
-	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên không hưởng lương từ NSNN	84.000.000	
-	Nước uống	9.600.000	
4	Chi quản lý lớp	14.250.000	
-	Phụ cấp lưu trú (05 người x 04 ngày)	4.000.000	
-	Tiền thuê phòng nghỉ (05 người x 03 đêm)	5.250.000	
-	Tiền xăng dầu, tàu xe đi lại (05 người/ lớp x 02 chiều)	1.000.000	
-	Thêm giờ (chăm bài thu hoạch và hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh toán)	2.000.000	
-	Chi khác (Khai giảng, bế giảng, trông xe, hỗ trợ tiền điện thoại, chụp ảnh lưu niệm và chi khác phát sinh...)	2.000.000	
5	Chi phí mở lớp	33.500.000	
-	Hoa tươi, ma kết, biển tên, biển chỉ dẫn trang trí hội trường.	4.000.000	
-	Khen thưởng học viên	2.000.000	
-	Thuê xe đưa đón học viên đi thực tế (01 ngày)	19.500.000	
-	Thuê hội trường, loa, đài phục vụ	8.000.000	
II	Tập huấn cho cán bộ cấp huyện, xã (02 lớp, mỗi lớp 04 ngày, 80 người/lớp).	302.580.000	
*	Chi phí tổ chức 01 lớp	151.290.000	
1	Chi giảng viên	9.640.000	
-	Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả biên soạn giáo án bài giảng) (02 người x 04 buổi)	8.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ cho giảng viên (02 người)	700.000	
-	Tiền ăn cho giảng viên (02 người)	780.000	
-	Tiền nước uống cho giảng viên (02 người)	160.000	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
2	In, ấn tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:	8.800.000	
-	In, ấn tài liệu	6.400.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	2.400.000	
3	Chi hỗ trợ học viên:	65.600.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên đi thực tế (02 ngày)	31.200.000	
-	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên đi thực tế (01 đêm)	28.000.000	
-	Nước uống	6.400.000	
4	Chi quản lý lớp	14.250.000	
-	Phụ cấp lưu trú (05 người x 04 ngày)	4.000.000	
-	Tiền thuê phòng nghỉ (05 người x 03 đêm)	5.250.000	
-	Tiền xăng dầu, tàu xe đi lại (05 người/ lớp x 02 chiều)	1.000.000	
-	Thêm giờ (chăm bài thu hoạch và hoàn thiện thủ tục thanh toán)	2.000.000	
-	Chi khác (Khai giảng, bế giảng, trông xe, hỗ trợ tiền điện thoại, chụp ảnh lưu niệm và chi khác phát sinh...)	2.000.000	
5	Chi phí mở lớp	53.000.000	
-	Hoa tươi, ma kết, biển tên, biển chỉ dẫn trang trí hội trường.	4.000.000	
-	Khen thưởng học viên	2.000.000	
-	Thuê xe đưa đón học viên đi thực tế (02 ngày)	39.000.000	
-	Thuê hội trường, loa, đài phục vụ	8.000.000	

BIỂU 2: DỰ TOÁN KINH PHÍ TẬP HUẤN CHƯƠNG TRÌNH OCOP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
	Tập huấn kiến thức Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP	1.254.370.000	Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.
I	Tập huấn cho chủ thể OCOP (DN, THT, HTX, hộ sản xuất kinh doanh) (03 lớp, mỗi lớp 05 ngày, 60 người/lớp), trong đó: Mỗi lớp có 02 ngày đi học tập kinh nghiệm thực tế.	726.330.000	
*	Chi phí tổ chức 01 lớp	242.110.000	
1	Chi giảng viên	14.810.000	
-	Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả biên soạn giáo án bài giảng) (02 người x 06 buổi)	12.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ cho giảng viên (02 đêm)	1.400.000	
-	Tiền ăn cho giảng viên (03 ngày)	1.170.000	
-	Tiền nước uống cho giảng viên (03 ngày)	240.000	
2	In, ấn tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:	6.600.000	
-	In, ấn tài liệu	4.800.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	1.800.000	
3	Chi hỗ trợ học viên:	161.700.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên không hưởng lương từ NSNN (HTX, THT, Hộ SX-KD) (05 ngày)	58.500.000	
-	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên không hưởng lương từ NSNN (HTX, THT, Hộ SX-KD) (04 đêm)	84.000.000	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
-	Nước uống (03 ngày)	7.200.000	
-	Hỗ trợ tiền đi lại cho học viên không hưởng lương từ NSNN (HTX, THT, Hộ SX-KD)	12.000.000	
4	Chi quản lý lớp	17.000.000	
-	Phụ cấp lưu trú (05 người x 05 ngày)	5.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ (05 người x 04 đêm)	7.000.000	
-	Tiền xăng dầu, tàu xe đi lại (05 người/lớp x 02 chiều)	1.000.000	
-	Thêm giờ (chăm bài thu hoạch và hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh toán)	2.000.000	
-	Chi khác (Khai giảng, bế giảng, trông xe, hỗ trợ tiền điện thoại, chụp ảnh lưu niệm và chi khác phát sinh...)	2.000.000	
5	Chi phí mở lớp	42.000.000	
-	Hoa tươi, ma kết, biển tên, biển chỉ dẫn trang trí hội trường.	4.000.000	
-	Khen thưởng học viên	2.000.000	
-	Thuê hội trường, loa, đài phục vụ	10.000.000	
-	Thuê xe đưa đón học viên đi thực tế (02 ngày)	26.000.000	
II	Tập huấn cho cán bộ quản lý, thực hiện Chương trình OCOP cấp huyện, xã (03 lớp, mỗi lớp 05 ngày, 60 người/lớp; cán bộ huyện: 27 người, cán bộ xã: 33 người), trong đó: Mỗi lớp có 02 ngày đi học tập kinh nghiệm thực tế.	396.030.000	
*	Chi phí tổ chức 01 lớp	132.010.000	
1	Chi giảng viên	14.810.000	
-	Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả biên soạn giáo án bài giảng) (02 người x 06 buổi)	12.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ cho giảng viên (02 đêm)	1.400.000	
-	Tiền ăn cho giảng viên (03 ngày)	1.170.000	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
-	Tiền nước uống cho giảng viên (03 ngày)	240.000	
2	In, ấn tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:	6.600.000	
-	In, ấn tài liệu	4.800.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	1.800.000	
3	Chi hỗ trợ học viên:	51.600.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên đi thực tế (02 ngày)	23.400.000	
-	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên đi thực tế (01 đêm)	21.000.000	
-	Nước uống (03 ngày)	7.200.000	
4	Chi quản lý lớp	17.000.000	
-	Phụ cấp lưu trú (05 người x 05 ngày)	5.000.000	
-	Tiền thuê phòng nghỉ (05 người x 04 đêm)	7.000.000	
-	Tiền xăng dầu, tàu xe đi lại (05 người/lớp x 02 chiều)	1.000.000	
-	Thêm giờ (chăm bài thu hoạch và hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh toán)	2.000.000	
-	Chi khác (Khai giảng, bế giảng, trông xe, hỗ trợ tiền điện thoại, chụp ảnh lưu niệm và chi khác phát sinh...)	2.000.000	
5	Chi phí mở lớp	42.000.000	
-	Hoa tươi, ma kết, biển tên, biển chỉ dẫn trang trí hội trường.	4.000.000	
-	Khen thưởng học viên	2.000.000	
-	Thuê hội trường, loa, đài phục vụ	10.000.000	
-	Thuê xe đưa đón học viên đi thực tế (02 ngày)	26.000.000	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
III	Tập huấn cho đối tượng tư vấn Chương trình OCOP (giảng viên các trường ĐH, cao đẳng, các tổ chức, cá nhân có chức năng; viên chức các đơn vị sự nghiệp: Viện Nông nghiệp, TT nông nghiệp huyện...) (01 lớp, 5 ngày, 60 người/lớp), trong đó: Có 02 ngày đi học tập kinh nghiệm thực tế.	132.010.000	
1	Chi giảng viên	14.810.000	
-	Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả biên soạn giáo án bài giảng) (02 người x 06 buổi)	12.000.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ cho giảng viên (02 đêm)	1.400.000	
-	Tiền ăn cho giảng viên (03 ngày)	1.170.000	
-	Tiền nước uống cho giảng viên (03 ngày)	240.000	
2	In, ấn tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:	6.600.000	
-	In, ấn tài liệu	4.800.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	1.800.000	
3	Chi hỗ trợ học viên:	51.600.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên đi thực tế (02 ngày)	23.400.000	
-	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên đi thực tế (01 đêm)	21.000.000	
-	Nước uống (03 ngày)	7.200.000	
4	Chi quản lý lớp	17.000.000	
-	Phụ cấp lưu trú (05 người x 05 ngày)	5.000.000	
-	Tiền thuê phòng nghỉ (05 người x 04 đêm)	7.000.000	
-	Tiền xăng dầu, tàu xe đi lại (05 người/lớp x 02 chiều)	1.000.000	
-	Thêm giờ (chăm bài thu hoạch và hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh toán)	2.000.000	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
-	Chi khác (Khai giảng, bế giảng, trông xe, hỗ trợ tiền điện thoại, chụp ảnh lưu niệm và chi khác phát sinh...)	2.000.000	
5	Chi phí mở lớp	42.000.000	
-	Hoa tươi, ma kết, biển tên, biển chỉ dẫn trang trí hội trường.	4.000.000	
-	Khen thưởng học viên	2.000.000	
-	Thuê hội trường, loa, đài phục vụ	10.000.000	
-	Thuê xe đưa đón học viên đi thực tế (02 ngày)	26.000.000	